

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/DS-PT

Ngày: 26 - 11 - 2021

V/v tranh chấp yêu cầu tuyên bố
hợp đồng tặng cho quyền sử dụng
đất và tài sản gắn liền với đất, hợp
đồng tặng cho quyền sử dụng đất
vô hiệu

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thuận Tùng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu

Ông Lê Hồng Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:* Ông Phạm Trường San -
Kiểm sát viên.

Vào các ngày 22 và 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh
An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2021/TLPT-
DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng
tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hợp đồng tặng cho quyền
sử dụng đất vô hiệu”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021
của Tòa án nhân dân thành phố L X, tỉnh A G bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 99/2021/QĐXX-PT
ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số 711/6 đường Ph T, phường M X, thành phố L X, tỉnh A G.

2. *Bị đơn:*

2.1 Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983.

2.2 Bà Dương Thị Ngọc Gi, sinh năm 1985.

Cùng cư trú: Số 278/4A đường LTT, phường ML, thành phố L X, tỉnh A
G.

2.3 Ông Dương Văn S, sinh năm 1963.

2.4 Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1968.

Cùng cư trú: Ấp Ch H, xã B L, huyện Ch P, tỉnh A G.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên

Trụ sở: Tổ 13, khóm Đ Hg, phường Đ X, thành phố L X, tỉnh A G.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Hiền, chức vụ: Chi cục trưởng.

3.2 Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc.

Trụ sở: Số 25 đường Ng Th M Kh, phường M L, thành phố L X, tỉnh A G.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Hồng Cúc, chức vụ: Trưởng văn phòng.

3.3 Văn phòng công chứng Hoàng Gia.

Trụ sở: Số 31B đường LTh T, phường M L, thành phố L X, tỉnh A G.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Việt Huỳnh, chức vụ: Trưởng văn phòng.

Tại phiên tòa, ông H, ông L có mặt; các đương sự có đơn xin vắng mặt: Bà Gi, ông S, bà M, Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc, Văn phòng công chứng Hoàng Gia. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Vào ngày 09 tháng 02 năm 2018, ông H cho ông Nguyễn Văn L vay số tiền 1.200.000.000 đồng. Ngày 21 tháng 5 năm 2018, ông H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản yêu cầu ông L trả lại số tiền vay 1.200.000.000 đồng. Ngày 06 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã thụ lý đơn khởi kiện của ông H, xác định ông L là bị đơn, bà Dương Thị Ngọc Gi (vợ ông L) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã đưa vụ án ra xét xử và tại bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 quyết định “*Buộc ông Nguyễn Văn L trả cho ông Nguyễn Minh H số tiền 1.310.400.000 đồng...* ”.

Ông Nguyễn Văn L là người có nghĩa vụ phải thi hành án cho ông H. Nhưng trước đó, vào ngày 07 tháng 3 năm 2018, ông L và vợ là bà Gi ký hợp đồng tặng cho ông Dương Văn S và bà Nguyễn Thị Tuyết M (là cha mẹ ruột của bà Gi) các tài sản gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất ở tọa lạc tại phường Mỹ Phước, thành phố L X, tỉnh A G; thuộc thửa số 190, tờ bản đồ số 29, diện tích đất ở 52,2m².

- Quyền sử dụng thửa đất ở và quyền sở hữu nhà ở tọa lạc tại hẻm Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố L X, tỉnh A G; thuộc thửa số 487, tờ bản đồ số 20, diện tích đất ở 59,2m², diện tích nhà ở (DT sàn) 189,6m².

- Quyền sử dụng thửa đất ở và quyền sở hữu nhà ở tọa lạc tại số 152/2 đường Thoại Ngọc Hầu, Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố L X, tỉnh A G; thuộc thửa số 309, tờ bản đồ số 21, diện tích đất ở 25m², diện tích nhà ở (DT sàn) 54m².

Khi ông H yêu cầu thi hành án thì ông L không còn tài sản để thi hành nhưng lại có tài sản tặng cho cha mẹ vợ, không sử dụng tài sản này để trả nợ cho ông H. Như vậy, mục đích tặng cho tài sản rõ ràng là nhằm tẩu tán, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ đối với ông H. Sau khi tặng cho tài sản, thì ông L và bà Gi vẫn tiếp tục sống trong chính nhà, đất đã tặng cho, tọa lạc tại đường Lý Thái Tổ. Còn cha, mẹ vợ là ông S bà M vẫn cư trú tại huyện Châu Phú.

Vì vậy, ông H khởi kiện yêu cầu tuyên vô hiệu đối với các hợp đồng tặng cho nhà, đất ngày 19 tháng 3 năm 2018 và ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các tài sản nêu trên.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông L thừa nhận việc ông có nghĩa vụ thi hành án trả cho ông H số tiền theo bản án dân sự sơ thẩm số 36/2019/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2019 như ông H trình bày. Hiện nay, ông không có điều kiện trả nợ cho ông H vì bị người khác giết nợ. Khi nào ông đòi được những người khác thì sẽ trả nợ cho ông H. Còn những tài sản mà ông H nêu nguồn gốc do cha mẹ vợ cho riêng vợ ông (bà Gi). Khi vợ chồng ông làm thủ tục kê khai, cơ quan nhà đất hỏi tên rồi ra giấy chứng nhận cho hai vợ chồng đứng tên. Đến tháng 03 năm 2018 thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sợ thất thoát nên cha mẹ vợ đòi lại nhà, đất, vợ chồng ông mới đi ký hợp đồng tặng cho trả lại tài sản cho cha mẹ vợ. Còn sau này cha mẹ muốn tặng cho riêng lại vợ ông là quyền của cha mẹ. Việc ông và vợ ông tặng cha mẹ rồi cha mẹ lại cho riêng lại vợ ông là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật và là chuyện nội bộ gia đình, không phải tẩu tán tài sản. Ông cũng không trốn tránh việc trả nợ cho ông H, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L X, tỉnh A G đã tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H đối với ông Nguyễn Văn L, bà Dương Thị Ngọc Gi, ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 19 tháng 3 năm 2018 và ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 278/4A đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố L X, tỉnh A G, thuộc thửa đất số 487, tờ bản đồ số 20, diện tích đất ở 59,2m², diện tích nhà ở (diện tích sàn) 189,6m²; và quyền sử dụng đất tọa lạc tại phường Mỹ Phước, thành phố L X, tỉnh A G, thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 29, diện tích đất ở 52,2m².

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H đối với ông Nguyễn Văn L, bà Dương Thị Ngọc Gi, ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu phần hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19 tháng 3 năm 2018 và ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 152/2 đường Thoại Ngọc Hầu, Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố L X, tỉnh A G; thuộc thửa số 309, tờ bản đồ số 21, diện tích đất ở 25m², diện tích nhà ở (DT sàn) 54m².

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08/4/2021 ông H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn rút yêu cầu tuyên bố vô hiệu đối với 2 Hợp đồng công chứng ngày 19/3/2018 và ngày 02/01/2020 đối với tài sản là quyền sử dụng đất thửa số 190, tờ bản đồ số 29. Diện tích 52,2 m². Địa chỉ phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

- Ông Nguyễn Minh H phát biểu tranh luận yêu cầu Tòa án tuyên bố vô hiệu các hợp đồng tặng cho nhà, đất ngày 19 tháng 3 năm 2018 và ngày 02 tháng 01 năm 2020 giữa ông L - bà Gi với ông S - bà M và giữa ông S - bà M với bà Gi đối với các tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở tại hẻm Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long (thuộc thửa số 487, tờ bản đồ số 20, diện tích đất ở 59,2m², diện tích sàn 189,6m²). Và nhà số 152/2 đường Thoại Ngọc Hầu, Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố L X, tỉnh A G (thuộc thửa số 309, tờ bản đồ số 21, diện tích đất ở 25m², diện tích sàn 54m²). Vì việc tặng cho này là nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

- Ông Nguyễn Văn L giữ nguyên ý kiến, yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến giải quyết vụ án như sau:

1. Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Ông Nguyễn Minh H thực hiện quyền kháng cáo trong thời hạn luật định và có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Tòa án nhân dân tỉnh An Giang thụ lý giải quyết theo đúng quy định Điều 285 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về nội dung:

Tại thời điểm ông L, bà Gi tặng cho tài sản cho ông S, bà M thì các tài sản nêu trên là tài sản thuộc sở hữu chung của vợ chồng ông L, bà Gi, không có tranh chấp, không phải là tài sản bị kê biên hoặc thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của ông L đối với ông H hay người thứ ba nào khác, nguồn gốc các tài sản này không phải là tài sản hình thành từ khoản vay của ông L đối với ông H mà có. Ông L, bà Gi xác định việc xác lập hợp đồng tặng cho là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hợp đồng tặng cho giữa ông L, bà Gi với ông S, bà M nêu trên đúng với quy định pháp luật.

Sau khi tặng cho, ông S và bà M đã thực hiện đầy đủ thủ tục S tên chuyển quyền theo quy định của pháp luật. Như vậy, ông S và bà M là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản nêu trên và có toàn quyền quản lý, sử dụng, định đoạt các tài sản này. Tại thời điểm năm 2020, các tài sản này không có tranh chấp, không bị kê biên thi hành án, không thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, việc ông S và bà M lập các hợp đồng tặng cho ngày 02/01/2020 và thực hiện thủ tục sang tên chuyển quyền các tài sản nêu trên cho bà Gi là đúng với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H rút yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 19/3/2018 và ngày 02/01/2020 đối với quyền sử dụng đất tọa lạc tại phường Mỹ Phước, thành phố L X, tỉnh A G, thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 29, diện tích đất ở 52,2m². Nên đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện này của ông Nguyễn Minh H.

Ông Nguyễn Minh H kháng cáo nhưng không nêu tình tiết nào mới để cấp phúc thẩm xem xét nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo và buộc ông H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: ông Nguyễn Minh H là nguyên đơn nộp đơn kháng cáo, đóng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị Ngọc Gi, ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị Tuyết M, Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc, Văn phòng công chứng Hoàng Gia có đơn xin vắng mặt; đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định quan hệ tranh chấp:

Giữa ông Nguyễn Minh H với ông Nguyễn Văn L, bà Dương Thị Ngọc Gi, ông Dương Văn S và bà Nguyễn Thị Tuyết M phát sinh “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu”. Án sơ thẩm áp dụng các Điều 117, 122, 124 Bộ luật dân sự để giải quyết là có căn cứ.

[4] Về nội dung:

Ông H cho rằng việc ông L, bà Gi tặng cho ông S, bà M rồi sau đó ông S, bà M lại tặng cho riêng bà Gi nhà đất là giả tạo nhằm tẩu tán tài sản, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của ông L đối với ông H. Nên ông H khởi kiện yêu cầu tuyên bố các hợp đồng trên là vô hiệu.

Xét thấy, tại thời điểm tháng 3 năm 2018 ông L, bà Gi tặng cho tài sản ông S, bà M và thời điểm tháng 01 năm 2020 ông S, bà M lập các hợp đồng tặng cho lại bà Gi thì các tài sản nêu trên không có tranh chấp, không phải là tài sản bị kê biên hoặc thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay của ông L đối với ông H hay người thứ ba nào khác. Nguồn gốc các tài sản này cũng không phải là tài sản hình thành từ khoản vay của ông L đối với ông H mà có. Các tài sản trên thuộc quyền quản lý, sử dụng, định đoạt của ông L, bà Gi và sau khi chuyển qua ông S, bà M đều tuân thủ các quy định pháp luật về hình thức, nội dung, đối tượng tặng cho tài sản và việc tặng cho giữa họ hoàn toàn tự nguyện, không trái luật, không vi phạm điều cấm. Do đó, các hợp đồng tặng cho giữa ông L, bà Gi qua ông S, bà M và ông S, bà M tặng cho bà Gi nêu trên đúng với quy định pháp luật.

Mặt khác, có căn cứ xác định ông L đã chuyển nhượng các tài sản trên trước khi ông H thực hiện việc khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy ông H cho rằng các bị đơn thực hiện tặng cho tài sản như nêu trên nhằm tẩu tán, nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án là không có cơ sở. Án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho ngày 19/3/2018 và ngày 02/01/2020 đối với tài sản là quyền sử dụng đất tọa lạc tại phường Mỹ Phước, thành phố L X, tỉnh A G, thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 29, diện tích đất ở 52,2m² nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ yêu cầu này.

Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu xem xét tuyên vô hiệu tài sản nhà đất tọa lạc tại đường Lý Thái Tổ và đường Thoại Ngọc Hầu có trong hai hợp đồng tặng cho đã đủ thi hành bản án. Cả hai ngôi nhà này là tài sản từ hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đúng tên ông L bà Gi nhưng trong cùng 1 hợp đồng tặng cho ông S bà M ngày 19/3/2018 (lượt cho đi) và ông S bà M tặng cho bà Gi theo hợp đồng tặng cho ngày 02/01/2020 (lượt cho lại).

Ông H kháng cáo nhưng không nêu tình tiết nào mới làm căn cứ xem xét nên HĐXX không chấp nhận.

Các phần Quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148; các Điều 217, 227, 228, 304 của Bộ Luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Minh H.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 56/2021/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố L X, tỉnh A G.

Căn cứ vào:

- Các Điều 117, 122, 124 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H đối với ông Nguyễn Văn L, bà Dương Thị Ngọc Gi, ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 19 tháng 3 năm 2018 và ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 278/4A đường Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố L X, tỉnh A G, thuộc thửa đất số 487, tờ bản đồ số 20, diện tích đất ở 59,2m², diện tích nhà ở (diện tích sàn) 189,6m²; và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 152/2 đường Thoại Ngọc Hầu, Khóm 5, phường Mỹ Long, thành phố L X, tỉnh A G; thuộc thửa đất số 309, tờ bản đồ số 21, diện tích đất ở 25m², diện tích nhà ở (diện tích sàn) 54m².

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh H đối với ông Nguyễn Văn L, bà Dương Thị Ngọc Gi, ông Dương Văn S, bà Nguyễn Thị Tuyết M về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng tặng cho ngày 19 tháng 3 năm 2018 và ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với quyền sử dụng đất tọa lạc tại phường Mỹ Phước, thành phố L X, tỉnh A G, thuộc thửa đất số 190, tờ bản đồ số 29, diện tích đất ở 52,2m².

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Minh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp (theo Biên lai thu số 0002200 ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên).

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP.Long Xuyên;
- TAND TP.Long Xuyên
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thuận Tùng